TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **17**/2020/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 21 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 351/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Hồng H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn 14, xã T, thành phố T, tỉnh Q.

* *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Thuý L, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn 14, xã T, thành phố T, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83; 107; 110; 116; 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hồng H và chị Nguyễn Thị Thuý L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 13/4/2008 cho chị Nguyễn Thị Thuý L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Nguyễn Hồng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2020 cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Hồng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Xác định cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 07/01/2019 là con riêng của chị Nguyễn Thị Thuý L. Anh Nguyễn Hồng H không phải cấp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Thuý L.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hồng H và chị Nguyễn Thị Thuý L xác định không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Nguyễn Hồng H và chị Nguyễn Thị Thuý L xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Hồng H tự nguyện nộp 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí sơ thẩm ly hôn và phải chịu 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001018 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Anh H đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Thuý L không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường T, (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan